

DANH SÁCH HOÀN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN CHO CB-GV-CNV NĂM 2014
(THUỘC DIỆN ĐÃ ỦY QUYỀN NHÀ TRƯỜNG QUYẾT TOÁN THAY NĂM 2014)

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Họ và tên (*)	Đơn vị	Tổng số thu nhập chịu thuế/ năm	Các khoản giảm trừ		Thu nhập tính thuế	Số thuế TNCN đã khấu trừ	Chi tiết kết quả quyết toán thay cho cá nhân nộp thuế		Ghi chú
				Tổng số tiền giảm trừ gia cánh	Bảo hiểm bắt buộc			Tổng số thuế phải nộp	Số thuế đã nộp thừa	
[01]	[02]	[03]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]
86	Võ Phước Quang	Khoa ĐLực	177.682.772	151.200.000	10.633.956	15.848.816	1.121.472	792.441	329.031	
87	Đặng Thế Huân	Khoa ĐLực	110.169.300	151.200.000	5.372.020	0	24.861	0	24.861	
88	Võ Anh Hào	Khoa ĐLực	127.045.869	194.400.000	5.723.456	0	136.479	0	136.479	
89	Trần Đình Khoa	Khoa ĐLực	100.375.654	108.000.000	3.390.660	0	699.060	0	699.060	
90	Nguyễn Vũ Xuân Thi	Khoa ĐLực	144.922.052	194.400.000	6.489.750	0	319.737	0	319.737	
91	Nguyễn Ngọc Phương	Khoa Động Lực	232.460.374	151.200.000	10.169.101	71.091.273	7.152.351	4.109.127	3.043.224	
92	Võ Đắc Thịnh	Khoa Động Lực	213.495.153	237.600.000	6.569.538	0	2.564.742	0	2.564.742	
93	Nguyễn Thái Bình	Khoa Động Lực	100.841.380	108.000.000	3.868.836	0	492.954	0	492.954	
94	Phan Anh Tuấn Kiệt	Khoa Động Lực	132.074.820	151.200.000	5.111.834	0	785.163	0	785.163	
95	Nguyễn Hữu Mạnh	Khoa Động Lực	129.813.567	176.400.000	5.007.504	0	339.144	0	339.144	
96	Đặng Thái Sơn	Khoa Động Lực	131.446.503	194.400.000	3.868.836	0	409.782	0	409.782	
97	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Động Lực	151.465.913	237.600.000	5.722.136	0	87.888	0	87.888	
98	Trần Minh Tuấn	Khoa Động Lực	109.231.943	108.000.000	3.390.660	0	1.830.588	0	1.830.588	
99	Phạm Nguyễn Đức Trung	Khoa Động Lực	111.522.575	108.000.000	3.390.660	131.915	1.547.619	6.596	1.541.023	
100	Hoàng Phúc Bảo	Khoa Động Lực	92.844.700	108.000.000	4.413.240	0	715.425	0	715.425	

STT	Họ và tên (*)	Đơn vị	Tổng số thu nhập chịu thuế/năm	Các khoản giảm trừ		Thu nhập tính thuế	Số thuế TNCN đã khấu trừ	Chi tiết kết quả quyết toán thay cho cá nhân nộp thuế		Ghi chú
				Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh	Bảo hiểm bắt buộc			Tổng số thuế phải nộp	Số thuế đã nộp thừa	
[01]	[02]	[03]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]
101	Hà Quốc Bảo	Khoa Động Lực	77.936.321	108.000.000	3.751.256	0	126.132	0	126.132	